

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 152/2021/QĐST-HNGĐ

Tuy Hòa, ngày 18 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 65/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Hoàng L – sinh năm 1989; Địa chỉ: đường N, phường S, thành phố T, Phú Yên.

Bị đơn: Phạm Thị Minh H – sinh năm 1985; Địa chỉ: đường N, phường S, thành phố T, Phú Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Ngân hàng N; Địa chỉ: đường T, phường L, quận H, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 205, Điều 211, Điều 212 và Điều 213, Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào đơn đề nghị rút đơn khởi kiện ngày 04/10/2021 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn Lê Hoàng L và bị đơn Phạm Thị Minh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: có 02 con chung là Lê Hoàng M – sinh ngày 28/5/2016, Lê Minh Bảo N – sinh ngày 26/11/2012. Hiện nay 02 con chung đang ở với bị đơn Phạm Thị Minh H. Các đương sự thống nhất giao 02 con chung cho bị đơn Phạm Thị Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và nguyên đơn Lê Hoàng L cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/cháu/tháng (4.000.000 đồng/02 cháu/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2021 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện được quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Nguyên đơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung:

- Nguyên đơn Lê Hoàng L và bị đơn Phạm Thị Minh H thống nhất có tài sản chung là nhà và đất tọa lạc tại đường N, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BC NN do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp ngày 20/10/2010.

- Giao cho bị đơn Phạm Thị Minh H được quyền sở hữu, sử dụng nhà và đất tọa lạc tại đường N, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BC NN do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp ngày 20/10/2010.

- Sau khi khấu trừ các khoản nợ, nguyên đơn và bị đơn mỗi bên được hưởng $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản là 749.000.000 đồng. Bị đơn Phạm Thị Minh H có trách nhiệm thối lại cho nguyên đơn Lê Hoàng L $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản là 749.000.000 đồng vào ngày 30/12/2021.

2.3 Về nợ chung:

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.
- Ngân hàng được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

2.4. Về chi phí tố tụng:

- Về chi phí định giá tài sản: nguyên đơn Lê Hoàng L tự nguyện chịu 2.500.000 đồng chi phí định giá tài sản, đã nộp đủ.

- Về án phí:

Nguyên đơn Lê Hoàng L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con và 16.980.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần chia tài sản chung nhưng được khấu trừ vào số tiền đã tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 000NN ngày 23/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên nên còn phải nộp 16.980.000 đồng.

Bị đơn Phạm Thị Minh H chịu 16.980.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần chia tài sản chung.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 8.337.000 đồng đã nộp tại biên lai 000NN ngày 24/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự TP Tuy Hòa.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đối với phần nợ chung.

Các phần khác của Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND TP Tuy Hòa;*
- *TAND tỉnh Phú Yên;*
- *Chi cục THADS TP Tuy Hòa;*
- *UBND phường H)*
- *(số 72/2011);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lương Thành Trung